TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Tới**

2. Ông **Duyên Văn Hiền**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trịnh Nga Muội** - Là Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện **Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời**, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Dần** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

- Nguyễn Thanh G, giới tính: Nam.

Sinh ngày 15/5/2001.

Nơi thường trú: Khóm E, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, chỗ ở: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: Làm biển, trình độ học vấn: 7/12, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Thanh M và bà: Huỳnh Thị T, vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

- Trần Chí H, giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Cù Lự.

Sinh ngày 10/12/1996, tại Cà Mau.

Nơi thường trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau, chỗ ở: Khóm F, thị trấn S,

huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: Không, trình độ học vấn: 0/12, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Văn M1 và bà: Huỳnh Thị N; vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bị TAND huyện Trần Văn Thời xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án Hình sự số 112 ngày 17/12/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2014, chấp hành xong án phí năm 2015.

- Bị TAND huyện Trần Văn Thời xử phạt 2 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án Hình sự số 79 ngày 06/8/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2016, về án phí được xét miễn theo Quyết định số 09 ngày 11/5/2020 của TAND huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị TAND tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án Hình sự số 147 ngày 14/12/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2018, về án phí chấp hành xong ngày 10/01/2018.

Bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

- Trần Văn M2, giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Chó Con.

Sinh ngày 13/01/2006.

Nơi thường trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau, chỗ ở: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: Làm biển, trình độ học vấn: 2/12, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Huỳnh Văn C và bà Trần Tuyết N1; vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

Người đại diện cho bị cáo M2:

Ông **Trần Văn M1**, sinh năm 1950 (Có mặt).

Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1954 (Có mặt).

Cùng trú: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bào chữa cho bị cáo M2: Bà **Võ Bé N2** (Có mặt) – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C.

- Trần Hải Q, giới tính: Nam.

Tên gọi khác: C1.

Sinh ngày 08/9/1998.

Nơi thường trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau, chỗ ở: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: Làm biển, trình độ học vấn: 1/12, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Văn M1 và bà Huỳnh Thị N, vợ con: Chưa có.

Tiền án: 01 (bị TAND huyện Trần Văn Thời xử phạt 6 tháng tù nhưng được hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án Hình sự số 63 ngày 28/7/2016, về án phí 200.000 đồng chưa chấp hành xong).

Nhân thân: Bị TAND huyện Trần Văn Thời xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án Hình sự số 70 ngày 02/10/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018, về án phí chấp hành xong ngày 10/01/2018.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

- Huỳnh Văn S, giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Chín Sự.

Sinh ngày 22/02/1976.

Nơi thường trú: Khóm E, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, Chỗ ở: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: Làm biển, trình độ học vấn: 7/12, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Huỳnh Văn H1 và bà: Lâm Thị T1, vợ: Nguyễn Thị T2 (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

Các bị hại:

- Dương Văn H2, sinh năm 1998 (Vắng mặt), trú: Khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Hồ Hải Đăng, sinh năm 2003 (Vắng mặt), trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phan Minh Đ**, sinh năm 1963 (Vắng mặt), trú: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bà **Trần Tuyết N1**, sinh năm 1987 (Xin vắng mặt), Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 18/02/2023, H cùng Q, G và M2 nhậu tại Phòng số 3 quán Đ3 thuộc Khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

T2 và M3 là những người phục vụ rót bia tại bàn của H và đồng bọn.

Đến khoảng 01 giờ ngày 19/02/2023, H2 cùng D (L) đến quán rướt bạn gái (T2 và M3) thì phát sinh mâu thuẫn nhóm H.

Lúc này, H và G kêu M2 về lấy hung khí đến đánh nhau.

Theo chỉ đạo của H và G, M2 điều khiển xe Exciter biển số 69N1-795.12 của Q về nhà tại Khóm F, thị trấn S lấy hung khí.

Trên đường về, Mỹ gặp S nên rủ S cùng đi đánh nhau, S đồng ý.

S lên xe cho M2 chở về nhà lấy 02 cây dao tự chế và 01 bình xịt hơi cay rồi điều khiển xe trở lại quán Đất Phương Nam.

Lúc này H2 và D sau khi cự cải nhóm của H xong đã bỏ đi, H và G kêu cả nhóm tìm đánh H2.

G điều khiển xe Suzuki, Raider biển số 94B1-552.23 của G, H điều khiển xe biển số 69N1-79555 của H chở S, Q điều khiển xe của Q chở M2 đi về hướng Khóm E, thị trấn S để tìm đánh H2.

Khi đến bến phà K thấy H2 và D đang đứng trên bến phà, thì H cầm bình xịt hơi cay; Q (cầm bình xịt hơi cay sau đó đưa cho H), G cầm 01 cây dao, M2 cầm 01 cây dao cùng S rượt đuổi đánh H2.

D sợ bỏ chạy. Còn lại H2 trên tay cầm 02 điện thoại, chạy xuống phà rồi ném lại Hồ H đang ngồi điều khiển phà.

Chạy thẳng ra phía sau lái, nhảy xuống sông để trốn.

Sau đó H, Q, G, S và M2 đuổi theo xuống đến phà; M2 bỏ lại điện thoại trên phà rồi cùng với H nhảy xuống sông bơi đuổi theo H2. H2 bơi đến bờ kè cách bến phà 73,9m thì bị H tay cầm bình xịt hơi cay và đe doạ H2, H2 sợ bơi vào bờ và H bắt H2 lên bờ.

Tại vị trí này có mặt H, Q, G, M2 và S thì G kêu bắt H2 về quán Đ3 để giải quyết, tất cả đồng ý.

H nắm phía sau bâu áo của H2 kéo lại vị trí xe đậu đầu bến phà.

G, Q, S và M2 đi theo phía sau để hỗ trợ cho H.

Đến bến phà, M2 cầm dao đi đến ngay lối đi xuống phà cầm dao đe doạ kêu Đ1 điều khiển phà quay lại lấy thoại không thì chém.

Sợ bị chém, Đ1 điều khiển phà quay lại đưa 02 cái điện thoại cho Mỹ, trong đó 01 cái điện thoại Vivo của H2 (do Đ1 đang trực tiếp quản lý), 01 cái của Mỹ.

Sau khi lấy được điện thoại M2 quay lên bờ đi cùng H, Q, G và S bắt đưa H2 về quán Đ3.

Khi đi H điều khiển xe chở H2 ngồi giữa S ngồi sau.

Đến quán Đất Phương N3, G tiếp tục đánh H2, thấy vậy Nguyễn Hoàng K là chủ quán ra khuyên can nên nhóm H bỏ về.

Riêng, M2 sau khi lấy được điện thoại của Đ1 do điện thoại bị hỏng nên mang đến cửa hàng điện thoại của Hồng Thanh T3 thuộc Khóm F sửa để sử dụng.

Ngày 21/02/2023, H2 đến Công an thị trấn S trình báo vụ việc.

Tại kết luận định giá số: 09/KL-ĐGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, kết luận:

01 điện thoại di động VIVO I20, số seri 154627334600702, giá 2.295.000 đồng, 01 sim số 0947228124 giá 85.000 đồng, tổng giá trị 2.380.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố:

Các bị cáo Trần Chí H, Trần Hải Q, Trần Văn M2, Huỳnh Văn S, Nguyễn Thanh G về tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Văn M2 về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 08/6/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Chí H, Trần Hải Q, Trần Văn M2, Huỳnh Văn S, Nguyễn Thanh G phạm tội "Bắt người trái pháp luật", bị cáo Trần Văn M2 phạm tội "Cướp tài sản".

Về hình phạt:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, phạt các bị cáo H, Q, S, G từ 9 tháng đến 15 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật".

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51, 55, 90, 91, 103 BLHS, phạt bị cáo M2 từ 3 tháng đến 9 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật", phạt bị cáo M2 từ 1 năm 3 tháng đến 2 năm 3 tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Tổng hợp hình phạt bị cáo M2 chấp hành từ 1 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại vắng mặt, không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho Dương Văn H2:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, không gắn sim, số sêri 154627334600702.

Trả lại cho bà Trần Tuyết N1:

- Tiền Việt Nam 6.325.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Chí H:

- 06 điện thoại di động đã niêm phong có chữ ký của Hồ Việt V và Trần Chí H, 01 xe máy Hon đa biển số 69N1-79555.

Trả lại cho bị cáo Trần Hải Q:

- 03 điện thoại di động được niêm phong có chữ ký của Hồ Việt V và Trần Hải Q, 01 xe hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xám đen, biển số 69N1-795.12.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 bình xịt hơi cai màu đỏ, nắp màu đen.

- 01 nón kết màu xanh rêu.

- 06 lưỡi thép 1 bề có hình răng cưa.

- 01 cây rìu lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ.

- 01 ống kim loại vuông.

- 01 bình xịt hơi cay màu xanh, nắp màu đen.

- 01 cây dao lưỡi bằng kim loại dài 27cm.

- 01 áo sơ mi dài tay có hoa văn màu xám.

- 01 biển số xe 69N1-677.41.

- 01 biển số xe 69N1-677.14.

- 01 vỏ bao bằng gỗ dài 62 cm.

- 01 quần Jean ngắn, đã củ.

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại.

- 01 nón bo màu đen.

- 01 cái áo khoác màu xám.

- 01 cái áo sơ mi màu đen.

- 01 nón kết màu đen.

Các bị cáo không tham gia tranh luận bài luận tội của Viện kiểm sát, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo M2 không tham gia tranh luận bài luận tội của Viện kiểm sát, mà đưa ra các tình tiết để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Đối với các bị hại Dương Văn H2, Hồ Hải Đ2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Minh Đ vắng mặt, nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, quá trình tố tụng Cơ quan tố tụng đã cử bà Trần Tuyết N1 là mẹ ruột của bị cáo M2 làm người đại diện cho bị cáo M2.

Tuy nhiên, do hiện nay bà N1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P khởi tố điều tra về tội "Cướp tài sản" theo khoản 2 Điều 168 BLHS thì bà N1 không còn là người đại diện cho bị cáo M2 ở vụ án này. Toà án đã cử ông Trần Văn M1 và bà Huỳnh Thị N là ông bà ngoại của bị cáo M2 làm người đại diện cho bị cáo M2 ở vụ án này.

Như vậy, quyền lợi của bị cáo M2 ở vụ án này đã được đảm bảo theo quy định.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi:

[2.1] Về tội danh:

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, từ đó có cơ sở xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn với H2 và D vào khoảng 01 giờ ngày 19/02/2023, tại quán Đ3 thuộc Khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

H và G kêu M2 về lấy hung khí đến đánh nhau.

Theo chỉ đạo của H và G, M2 điều khiển xe Exciter biển số 69N1-795.12 của Q về nhà tại Khóm F, thị trấn S lấy hung khí.

Trên đường về, Mỹ gặp S nên rủ S cùng đi đánh nhau, S đồng ý.

S lên xe cho M2 chở về nhà lấy 02 cây dao tự chế và 01 bình xịt hơi cay rồi điều khiển xe trở lại quán Đất Phương Nam.

Lúc này H2 và D sau khi cự cải nhóm của H xong đã bỏ đi, H và G kêu cả nhóm tìm đánh H2.

G điều khiển xe Suzuki, Raider biển số 94B1-552.23 của G, H điều khiển xe biển số 69N1-79555 của H chở S, Q điều khiển xe của Q chở M2 đi về hướng Khóm E, thị trấn S để tìm đánh H2.

Khi đến bến phà K thấy H2 và D đang đứng trên bến phà, thì H cầm bình xịt hơi cay; Q (cầm bình xịt hơi cay sau đó đưa cho H), G cầm 01 cây dao, M2 cầm 01 cây dao cùng S rượt đuổi đánh H2.

D sợ bỏ chạy. Còn lại H2 trên tay cầm điện thoại, chạy xuống phà rồi ném lại Hồ H đang ngồi điều khiển phà.

Chạy thẳng ra phía sau lái, nhảy xuống sông để trốn.

Sau đó H, Q, G, S và M2 đuổi theo xuống đến phà.

M2 bỏ điện thoại của M2 trên phà rồi cùng với H nhảy xuống sông bơi đuổi theo H2.

H2 bơi đến bờ kè cách bến phà 73,9m, thì bị H tay cầm bình xịt hơi cay và đe doạ H2, H2 sợ bơi vào bờ và H bắt H2 lên bờ.

Tại vị trí này có mặt H, Q, G, M2 và S thì G kêu bắt H2 về quán Đ3 để giải quyết, tất cả đồng ý.

H nắm phía sau bâu áo của H2 kéo lại vị trí xe đậu đầu bến phà.

G, Q, S và M2 đi theo phía sau để hỗ trợ cho H.

Sau đó, M2 một mình quay lại bến phà và cầm dao đi đến ngay lối đi xuống phà và cầm dao đe doạ kêu Đ2 điều khiển phà quay lại lấy thoại không thì chém.

Sợ bị chém, Đ2 điều khiển phà quay lại đưa 02 cái điện thoại cho Mỹ, trong đó 01 cái điện thoại Vivo của H2 (do Đ2 đang trực tiếp quản lý), 01 cái của Mỹ.

Sau khi lấy được điện thoại, M2 quay lên bờ đi cùng H, Q, G và S bắt đưa H2 về quán Đ3.

Khi đi H điều khiển xe chở H2 ngồi giữa S ngồi sau.

Đến quán Đất Phương N3, G tiếp tục đánh H2, thấy vậy Nguyễn Hoàng K là chủ quán ra khuyên can nên nhóm H bỏ về.

Riêng M2 sau khi lấy được điện thoại của Đ2 do điện thoại bị hỏng nên mang đến cửa hàng điện thoại của Hồng Thanh T3 thuộc Khóm F sửa để sử dụng.

Xét:

Hành vi của các bị cáo G, H, Q, S và M2 bắt Hiền từ bến phà ở Khóm E về quán Đ3 thuộc Khóm D, thị trấn S, huyện T, là hành vi vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến quyền tự do của H2 được pháp luật hình sự bảo vệ.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo M2 đã cầm dao đe doạ và kêu Đ2 phải đưa tài sản (trong đó là 01 cái điện thoại Vivo có gắn sim 0947228124 của H2, được định giá với tổng giá trị 2.380.000 đồng) không thì chém là hành vi vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của H2 (do Đ2 là người quản lý) và được pháp luật hình sự bảo vệ.

Do đó, hành vi của bị cáo M2 đã phạm vào tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, truy tố các bị cáo và lời buộc tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về áp dụng hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Ở vụ án này, các bị cáo đồng phạm giản đơn.

Bị cáo G là người khởi xướng, H là người thực hiện, còn Q, S, M2 đồng phạm với vai trò giúp sức cho việc H bắt H2.

Ngoài ra, trong vụ án Mỹ cướp tài sản thì các bị cáo G, H, Q, S không xúi giục, không tác động và không biết việc M2 cướp tài sản, nên các bị cáo không đồng phạm với M2 về tội "Cướp tài sản".

Đối với bị cáo H có nhân thân không tốt. Đã từng bị Toà án các cấp xét xử, nay lại tiếp tục phạm tội.

Còn, bị cáo Q có nhân thân không tốt, còn có 01 tiền án chưa được xoá án tích, nay tiếp tục phạm tội, cho thấy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như đã nêu trên, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, manh động và liều lĩnh, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, như:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Các bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo S ra đầu thú, bị cáo H, Q và M2 gia đình có công Cách mạng, bị cáo G, S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Nên, bị cáo H, Q, G, S, M2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s (thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo H, Q, Mỹ, S được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 (bị cáo H, Q, M2 gia đình có công Cách mạng, bị cáo S đầu thú) Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo G, S được hưởng tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i (phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng, bị cáo M2 có tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo M2 phạm tội dưới tuổi thành niên nên người bào chữa đề nghị áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo các điều 91, 101 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, cũng như về nhân thân, tính chất mức độ và vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp cho từng bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, H2 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường về hành vi bắt H2. Tại phiên toà H2 vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động VIVO I20 và 01 sim số 0947228124: Đây là tài sản của H2 do bị cáo M2 chiếm đoạt.

Đối với điện thoại VIVO I20 đã thu giữ được và cần giao trả lại cho H2.

Còn sim số 0947228124 của H2 không thu giữ được. Do H2 vắng mặt tại phiên toà, nên không có cơ sở để xác định H2 có phục hồi số sim này sử dụng hay không, chi phí phục hồi sim bao nhiêu, để buộc bị cáo M2 bồi thường.

Do H2 vắng mặt tại phiên toà, cần tách vấn đề này để giải quyết ở vụ án dân sự khác khi phát sinh tranh chấp.

[2.4] Về vật chứng:

Do không có liên quan đến vụ án, cần được xử lý như sau:

Trả lại cho H2:

01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, không gắn sim, số sêri 154627334600702.

Trả lại cho bà N1:

Tiền Việt Nam 6.325.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo H:

06 điện thoại di động đã niêm phong có chữ ký của Hồ Việt V và Trần Chí H, 01 xe máy Hon đa biển số 69N1-79555.

Trả lại cho bị cáo Q:

03 điện thoại di động được niêm phong có chữ ký của Hồ Việt V và Trần Hải Q, 01 xe hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xám đen, biển số 69N1-795.12.

Đối với các tài sản còn lại cần tịch thu tiêu huỷ:

01 bình xịt hơi cai màu đỏ, nắp màu đen, 01 nón kết màu xanh rêu, 06 lưỡi thép 1 bề có hình răng cưa, 01 cây rìu lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, 01 ống kim loại vuông, 01 bình xịt hơi cay màu xanh, nắp màu đen, 01 cây dao lưỡi bằng kim loại dài 27cm, 01 áo sơ mi dài tay có hoa văn màu xám, 01 biển số xe 69N1-677.41, 01 biển số xe 69N1-677.14, 01 vỏ bao bằng gỗ dài 62 cm, 01 quần Jean ngắn, đã củ, 01 cây dao tự chế bằng kim loại, 01 nón bo màu đen, 01 cái áo khoác màu xám, 01 cái áo sơ mi màu đen, 01 nón kết màu đen.

[3] Về án phí:

Buộc các bị cáo H, Q, G, S, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Riêng, bị cáo M2 (là người chưa thành niên) cần buộc bị cáo M2 liên đới với bà Trần Tuyết N1 (mẹ ruột bị cáo) phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ:

Khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Chí H **01** (một) năm tù về tội "Bắt người trái pháp luật".

Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ ngày 23/02/2023.

2/ Căn cứ:

Khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hải Q **01** (một) năm tù về tội "Bắt người trái pháp luật".

Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ ngày 23/02/2023.

3/ Căn cứ:

Khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Các điều 55, 90, 91, 101, 103 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M2 06 (sáu) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" và 02 (hai) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ ngày 23/02/2023.

4/ Căn cứ:

Khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh G **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật".

Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ ngày 23/02/2023.

5/ Căn cứ:

Khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S **09** (chín) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật".

Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ ngày 17/3/2023.

6/ Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, như sau:

Trả lại cho Dương Văn H2:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, không gắn sim, số sêri 154627334600702.

Trả lại cho bà Trần Tuyết N1:

- Tiền Việt Nam 6.325.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Chí H:

- 06 điện thoại di động đã niêm phong có chữ ký của Hồ Việt V và Trần Chí H, 01 xe máy Hon đa biển số 69N1-79555.

Trả lại cho bị cáo Trần Hải Q:

- 03 điện thoại di động được niêm phong có chữ ký của Hồ Việt V và Trần Hải Q, 01 xe hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xám đen, biển số 69N1-795.12.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 bình xịt hơi cai màu đỏ, nấp màu đen.
- 01 nón kết màu xanh rêu.
- 06 lưỡi thép 1 bề có hình răng cưa.
- 01 cây rìu lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ.
- 01 ống kim loại vuông.
- 01 bình xịt hơi cay màu xanh, nắp màu đen.
- 01 cây dao lưỡi bằng kim loại dài 27cm.
- 01 áo sơ mi dài tay có hoa văn màu xám.
- 01 biển số xe 69N1-677.41.
- 01 biển số xe 69N1-677.14.
- 01 vỏ bao bằng gỗ dài 62 cm.
- 01 quần Jean ngắn, đã củ.
- 01 cây dao tự chế bằng kim loại.
- 01 nón bo màu đen.

- 01 cái áo khoác màu xám.

- 01 cái áo sơ mi màu đen.

- 01 nón kết màu đen.

(Vật chứng được Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn T4 đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2023 và ngày 29/8/2023).

7/ Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Chí H, Trần Hải Q, Nguyễn Thanh G, Huỳnh Văn S, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Văn M2 liên đới với bà Trần Tuyết N1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

8/ Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trần Chí H, Trần Hải Q, Nguyễn Thanh G, Huỳnh Văn S, ông Trần Văn M1 và bà Huỳnh Thị N (đại diện cho bị cáo Mỹ) được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại Dương Văn H2, Hồ Hải Đ2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Minh Đ, bà Trần Tuyết N1 được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Người tham gia tố tụng (10b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Quang